**MỤC LỤC**

[1. XUẤT XỨ CỦA DỰ ÁN 2](#_Toc139957070)

[1.1. Thông tin chung về Dự án 2](#_Toc139957071)

[1.2. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư 2](#_Toc139957072)

[1.3. Sự phù hợp của dự án đầu tư và quy định khác của pháp luật có liên quan 2](#_Toc139957073)

[2. CĂN CỨ PHÁP LUẬT VÀ KỸ THUẬT CỦA VIỆC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG 2](#_Toc139957074)

[2.1. Các văn bản pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật có liên quan làm căn cứ cho việc thực hiện ĐTM 2](#_Toc139957075)

[2.2. Các văn bản pháp lý, quyết định hoặc ý kiến bằng văn bản của các cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án 6](#_Toc139957076)

[2.3. Các tài liệu, dữ liệu do chủ dự án tự tạo lập được sử dụng trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường 6](#_Toc139957077)

[3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐTM 6](#_Toc139957078)

[4. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG 7](#_Toc139957079)

[5. TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH CỦA BÁO CÁO ĐTM 8](#_Toc139957080)

[5.1. Thông tin về dự án 8](#_Toc139957081)

[5.1.1. Thông tin chung 8](#_Toc139957082)

[5.1.2. Phạm vi, quy mô, công suất 8](#_Toc139957083)

[5.1.3. Hiện trạng dự án 9](#_Toc139957084)

[5.1.6. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án 10](#_Toc139957085)

[5.2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động đến môi trường 14](#_Toc139957086)

[5.3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án 14](#_Toc139957087)

[5.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng Dự án 14](#_Toc139957088)

[5.3.2. Giai đoạn vận hành Dự án 16](#_Toc139957089)

[5.4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án 16](#_Toc139957090)

[5.4.1. Các công trình biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng 16](#_Toc139957091)

[5.4.2. Các công trình biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn dự án đi vào khai thác sử dụng 18](#_Toc139957092)

[5.5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án 18](#_Toc139957093)

[Giám sát môi trường trong Giai đoạn xây dựng, giai đoạn vận hành 18](#_Toc139957094)

[**KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ** 20](#_Toc139957095)

[1. Kết luận 20](#_Toc139957096)

[2. Kiến nghị 20](#_Toc139957097)

[3. Cam kết của chủ dự án 20](#_Toc139957098)

# 1. XUẤT XỨ CỦA DỰ ÁN

## 1.1. Thông tin chung về Dự án

Trường THCS Mỹ Thắng được thành lập tháng 8 năm 1962. Từ năm 1993 trường THCS Mỹ Thắng được tách ra từ trường cấp 1 và cấp 2 Mỹ Thắng. Tuy nhiên do cơ sở vật chất chưa đủ nên còn cho học sinh học chung với trường cấp 1. Đến năm 2003 UBND xã đã xây trường cấp hai ở vị trí hiện nay với diện tích tổng thể là 7.056m2. Với diện tích này thì trường THCS Mỹ Thắng không thể đáp ứng đủ điều kiện trường chuẩn quốc gia mức độ II, hơn nữa, hiện tại nhà trường chưa có nhà đa năng, sân thể dục thể thao cho các em học sinh tập luyện. Do đó, việc đầu tư San nền, đền bù giải phóng mặt bằng trường THCS xã Mỹ Thắng là hết sức cần thiết.

## 1.2. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư

Hội đồng nhân dân xã Mỹ Thắng.

## 1.3. Sự phù hợp của dự án đầu tư và quy định khác của pháp luật có liên quan

Quyết định số 1031/QĐ-UBND của UBND tỉnh Nam Định ngày 13/05/2021 về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của UBND huyện Mỹ Lộc về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Thắng.

# 2. CĂN CỨ PHÁP LUẬT VÀ KỸ THUẬT CỦA VIỆC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

## 2.1. Các văn bản pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật có liên quan làm căn cứ cho việc thực hiện ĐTM

***a. Luật***

- Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 do Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 10 thông qua;

- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020 do Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua;

- Luật PCCC số 27/2001/QH10 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/06/2001;

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 13/11/2008;

- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua;

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được thông qua ngày 18/6/2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

- Luật An toàn, vệ sinh Lao động số 84/2015/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 25/06/2015 và có hiệu lực thi hành ngày 01/07/2016;

- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật PCCC số 40/2013/QH13 năm 2013 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 22 tháng 11 năm 2013.

***b. Nghị định***

- Nghị định 45/2022/NĐ- CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 08/2022/NĐ- CP quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường ngày 10 tháng 01 năm 2022.

- Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật phòng cháy chữa cháy.

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, có hiệu lực chính thức ngày 10/1/2021 về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.

- Nghị định số 06/2021/NĐ- CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng ngày 26/01/2021;

- Nghị định số 10/2021/NĐ- CP quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng ngày 09/02/2021;

- Nghị định số 15/2021/NĐ- CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng ngày 03/3/2021;

- Nghị định số 31/2021/NĐ- CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư;

- Nghị định số 145/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BXD ngày 16/03/2020 của Bộ Xây dựng: Thông tư Quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình.

***c. Thông tư***

- Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường ký ngày 10 tháng 01 năm 2022;

- Thông tư 10/2021/TT- BTNMT quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc môi trường;

- Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16/12/2010 quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường (QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn. QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung);

- Thông tư số 32/2013/TT-BTNMT ngày 25/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành quy chuẩn 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;

- Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 3/4/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

- Thông tư số 64/2015/TT-BTNMT ngày 21/12/ 2015 Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường - QCVN 03-MT: 2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của một số kim loại nặng trong đất;

- Thông tư số 65/2015/TT-BTNMT ngày 21/12/2015 Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường - QCVN 08-MT :2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt;

- Thông tư số 66/2015/TT-BTNMT ngày 21/12/2015 Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường - QCVN 09:2015-MT/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất;

- Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/06/2016 về hướng dẫn quản lý vệ sinh an toàn lao động và sức khỏe người lao động có hiệu lực từ ngày 23/09/2016;

- Thông tư số 01: 2016/TT- BXD ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- Thông tư số 24/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế quy định kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc;

- Thông tư số 27/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế về “Quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung” - Giá trị cho phép tại nơi làm việc;

- Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng;

- Thông tư số 02/2018/TT- BXD quy định bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình và chế độ báo cáo công tác BVMT ngành xây dựng;

- Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH về ban hành danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động;

- Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất.

- Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Nam Định ban hành Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nam Định.

***\* Các quy chuẩn áp dụng trong báo cáo***

***\*Tiêu chuẩn, quy chuẩn về xây dựng***

- QCVN 07:2016/BXD theo Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dưng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- QCVN 01:2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

+ TCVN 333:2005: Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế;

+ TCXDVN 13606:2023: Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình tiêu chuẩn thiết kế;

***\*Môi trường không khí***

- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

***\*Các tiêu chuẩn liên quan đến tiếng ồn và độ rung***

- QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

- QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

***\*Môi trường nước***

- QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt

- QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

***\*Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến môi trường đất***

- QCVN 03:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng đất.

## 2.2. Các văn bản pháp lý, quyết định hoặc ý kiến bằng văn bản của các cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án

- Quyết định số 9619/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Trực Ninh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Trực Hùng, huyện Trực Ninh đến năm 2030.

- Nghị Quyết số 155/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng trường tiểu học xã Trực Hùng, huyện Trực Ninh.

- Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 09/05/2024 của UBND huyện Trực Nình về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Xây dựng trường tiểu học xã Trực Hùng, huyện Trực Ninh.

## 2.3. Các tài liệu, dữ liệu do chủ dự án tự tạo lập được sử dụng trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường

- Thuyết minh thiết kế cơ sở của dự án;

- Bản vẽ thiết kế cơ sở của dự án;

- Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án;

- Các văn bản pháp lý liên quan đến dự án.

# 3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐTM

Tóm tắt về việc tổ chức thực hiện và lập ĐTM

Đánh giá tác động môi trường (ĐTM): Là việc phân tích, đánh giá, dự báo các tác động môi trường của dự án đầu tư cụ thể để đưa ra các biện pháp bảo vệ môi trường khi triển khai dự án đó (khoản 7 điều 3 của Luật BVMT).

Trình tự thực hiện lập báo cáo ĐTM

+ Nghiên cứu dự án: Nghiên cứu dự án khả thi, thuyết minh quy hoạch chi tiết do Chủ dự án cung cấp.

+ Khảo sát thực tế khu vực thực hiện dự án: Khảo sát sơ bộ về vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên, tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội trên địa bàn khu vực dự án.

+ Tiến hành quan trắc, lấy mẫu, phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường trước khi thực hiện dự án.

+ Xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng hợp.

+ Giúp chủ dự án lập thủ tục thẩm định trình các cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định và cấp quyết định phê duyệt.

**Nội dung và cấu trúc**

Cấu trúc và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường tuân thủ theo mẫu số 04, phụ lục II của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

# 4. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

*Các phương pháp ĐTM:* Báo cáo đánh giá tác động môi trường được nghiên cứu, xây dựng dựa trên các cơ sở dữ liệu tin cậy, chi tiết và sử dụng các phương pháp khoa học, phù hợp với thực tiễn, cụ thể như sau:

- Phương pháp sử dụng bản đồ (Áp dụng tại chương I của báo cáo): Sử dụng các bản đồ để xác định khu vực thực hiện dự án, các đối tượng xung quanh.

- Phương pháp so sánh: Đánh giá chất lượng môi trường trên cơ sở so sánh với các tiêu chuẩn /quy chuẩn môi trường liên quan.

- Phương pháp nhận dạng (Áp dụng tại chương II của báo cáo):

+ Mô tả các thành phần môi trường;

+ Xác định tác động của dự án ảnh hưởng đến môi trường;

+ Nhận dạng đầy đủ các tác động, các vấn đề môi trường liên quan phục vụ cho công tác đánh giá chi tiết.

- Phương pháp đánh giá nhanh (Áp dụng tại chương III của báo cáo): Trong quá trình đánh giá còn sử dụng phương pháp đánh giá nhanh dựa vào số liệu phát thải của các chất khí, bụi, tiếng ồn do tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đưa ra. Kết quả của phương pháp này có độ tin cậy cao và là cơ sở để đánh giá sơ bộ các nguồn ô nhiễm cũng như các biện pháp giảm thiểu kèm theo.

- Phương pháp lấy mẫu, phân tích hiện trạng môi trường: Phương pháp này nhằm xác định các thông số về hiện trạng chất lượng môi trường đất, nước mặt, không khí xung quanh tại khu vực dự án. Tập hợp các số liệu đã thu thập và lấy mẫu sau đó phân tích trong phòng thí nghiệm. Quá trình đo đạc, lấy mẫu ngoài hiện trường và phân tích trong phòng thí nghiệm luôn tuân thủ các quy định của Việt Nam. Trên cơ sở các kết quả phân tích, dự báo những tác động tiêu cực đến môi trường thông qua việc so sánh với các Quy chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia hiện hành. Kết quả phân tích hiện trạng môi trường được thể hiện trong chương II của báo cáo và đính kèm tại phụ lục của báo cáo.

- Phương pháp so sánh, đối chứng: Dùng để đánh giá hiện trạng và tác động trên cơ sở so sánh số liệu đo đạc hoặc kết quả tính toán với các giới hạn cho phép trong các QCVN, TCVN còn hiệu lực. Phương pháp này được sử dụng trong chương II, III của báo cáo, trên cơ sở kết quả phân tích, tính toán so sánh với các quy chuẩn, tiêu chuẩn.

- Phương pháp tham vấn cộng đồng: Tiến hành tham vấn, họp với lãnh đạo UBND xã nhằm thu thập thông tin kinh tế xã hội, vệ sinh môi trường khu vực dự án phục vụ cho báo cáo ĐTM tại mục 2.2. điều kiện kinh tế - xã hội tại Chương II và Chương V của báo cáo.

# 5. TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH CỦA BÁO CÁO ĐTM

## 5.1. Thông tin về dự án

### 5.1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: “Xây dựng trường Tiểu học xã Trực Hùng, huyện Trực Ninh”.

- Địa điểm thực hiện dự án: xã Trực Hùng, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định;

- Chủ đầu tư: UBND huyện Trực Ninh.

- Đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Trực Ninh.

- Người đại diện: Ông Vũ Xuân Đạt; Chức vụ: Giám đốc ban quản lý dự án.

### 5.1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

*a. Phạm vi dự án*

- Vị trí khu đất: tại thửa số 40, 41, 42 tờ bản đồ số 9, Bản đồ địa chính xã Trực Hùng lập năm 1994, tỷ lệ 1/1000. Toàn bộ khu đất quy hoạch đã được quy hoạch là đất cơ sở giáo dục.

- Khu đất dự án có ranh giới như sau:

+ Phía Bắc tiếp giáp với đường quy hoạch TĐ8.

+ Phía Nam khu ruộng.

+ Phía Đông giáp với đường quy hoạch TĐ9 tiếp đến là kênh Quang Trung 2 và đường trục xã TX.

+ Phía Tây giáp với ruộng.

*b. Quy mô:*

*\* Quy mô số học sinh, giáo viên, nhân viên và biên chế số lớp học của trường:*

- Tổng số học sinh: 1030 học sinh.

- Tổng số lớp: 30 lớp.

- Giáo viên và nhân viên phục vụ: 50 người.

*\* Quy mô xây dựng:*

Căn cứ TCVN8793:2011 và Thông tư số 13/2020/TT-BGD ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, căn cứ số lượng học sinh 500 học sinh để tính toán quy mô:

***\* Khối phòng học tập gồm:***

- Phòng học: 30 phòng

- Phòng học chức năng tối thiểu: 09 phòng bao gồm:

+ 01 Phòng học bộ môn Âm nhạc;

+ 01 Phòng học bộ môn Mỹ thuật;

+ 01 Phòng học bộ môn Khoa học - công nghệ;

+ 02 Phòng học bộ môn Tin học;

+ 02 Phòng học bộ môn Ngoại ngữ;

+ 02 Phòng đa chức năng, trong đó có 01 phòng được sử dụng kết hợp làm phòng đọc giáo viên.

*(đối với trường có quy mô lớn hơn 25 lớp các phòng, tổng số phòng lớp học của nhà trường tính toán với quy mô 30 phòng do đó các phòng học chức năng sau được thiết kế thối thiểu 02 phòng bao gồm: Phòng học bộ môn Tin học; Phòng học bộ môn Ngoại ngữ; 02 phòng đa chức năng)*

***\* Khối phòng hỗ trợ học tập gồm:***

- 01 Thư viện: gồm phòng quản lý kết hợp kho sách, phòng đọc học sinh, phòng đọc giáo viên (kết hợp sử dụng phòng đa năng số 2 để làm phòng đọc giáo viên)

- 01 Phòng thiết bị giáo dục

- 01 Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- 01 Phòng Đội Thiếu niên

- 01 Phòng truyền thống

***\* Khối phụ trợ***

- 01 Phòng họp: kết hợp sử dụng phòng truyền thống để làm phòng họp

- 01 Phòng Y tế trường học

- 01 Phòng kho

- 03 Phòng giáo viên và nghỉ giáo viên

- 06 Khu vệ sinh học sinh: bố trí 01 khu vệ sinh cho mỗi tầng của hai dãy nhà học

- 01 nhà xe học sinh

***\* Khu sân chơi, thể dục thể thao***

- Sân trường

*-* Sân thể dục thể thao, bể bơi

*-* Nhà đa năng gồm: Sàn tập 12x24m, sân khấu, phòng chờ, khu để đồ

***\* Khối phục vụ sinh hoạt***

- Nhà bếp nấu ăn gồm: Khu sơ chế và chế biến thực phẩm, khu nấu, khu chia thức ăn; khu để bình ga; khu để bát; khu rửa; hành lang

- Kho bếp gồm: Kho lương thực, kho thực phẩm.

- Nhà ăn: sử dụng sàn tập nhà đa năng để làm nhà ăn

***\* Khối hành chính quản trị (hiệu bộ)***

- 01 Phòng hiệu trưởng và tiếp khách

- 02 Phòng hiệu phó và tiếp khách

- 01 Văn phòng: Sử dụng phòng đội thiếu niên để làm văn phòng

- 01 Nhà bảo vệ: Nhà bảo vệ bố trí giáp cổng vào

- 03 Khu vệ sinh giáo viên: Bố trí 01 khu vệ sinh cho mỗi tầng, mỗi khu có vệ sinh nam và nữ riêng.

- 01 Nhà để xe của giáo viên

***Các hạng mục công trình chính, công trình phụ trợ được tổng hợp tại bảng sau:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các hạng mục** | **Diện tích (m2)** | **Ghi chú** |
| 1 | Nhà học 3 tầng 12 phòng + các phòng học bộ môn | 601,32 | 03 tầng |
| 2 | Nhà học 3 tầng 18 phòng học | 601,32 | 03 tầng |
| 3 | Nhà hiệu bộ + các phòng chức năng | 554,98 | 03 tầng |
| 4 | Nhà bếp nấu ăn | 334,43 | 01 tầng |
| 5 | Nhà đa năng | 587,36 | 01 tầng |
| 6 | Nhà bảo vệ | 22 | 01 tầng |
| 7 | Nhà để xe học sinh | 320 | 01 tầng |
| 8 | Nhà để xe giáo viên | 80 | 01 tầng |
| 9 | Nhà cầu | 122,0 | 01 tầng |
| 10 | Nhà bơm PCCC | 15 | 01 tầng |
| 11 | Bể bơi | 695 | 01 tầng |
|  | **TỔNG CỘNG** | **3933,41** |  |

Tổng hợp chỉ tiêu quy hoạch:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại đất** | **Diện tích (m2)** | **Tỷ lệ(%)** |
| **TỔNG DIỆN TÍCH QUY HOẠCH (A+B+C)** | | **19.989,7** |  |
| ***A*** | ***Đất quy hoạch XD trường học*** | ***18.134,3*** | ***100%*** |
| 1 | Đất xây dựng công trình | 3.933,41 | 21,69% |
| 2 | Sân vườn (cây xanh, sân) | 9.386,15 | 51,76% |
| 3 | Đường giao thông nội bộ | 4.814,74 | 26,55% |
|  | Mật độ xây dựng |  | 21,69% |
|  | Tổng diện tích sàn xây dựng | 7.448,65 |  |
|  | Hệ số sử dụng đất |  | 0,41 |
| ***B*** | ***Đất hành lang đường bộ làm vịnh đỗ xe + lối vào cổng trường*** | ***1.583,6*** |  |
| ***C*** | ***Đất thuỷ lợi + cống thuỷ lợi*** | ***271,8*** |  |

### 5.1.3. Hiện trạng dự án

#### Hiện trạng về sử dụng đất

Trong ranh giới quy hoạch không có các công trình xây dựng. Toàn bộ diện tích đất là 19.989,7 m2 bao gồm đất trồng lúa chiếm đến 96,76%, đất mặt nước và đất giao thông nội đồng.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại đất** | **Diện tích (m2)** | **Tỷ lệ (%)** |
| 1 | **Đất canh tác nông nghiệp** | **19.341,6** | **96,76%** |
| 2 | Mặt nước, thuỷ lợi | 448,4 | 2,24% |
| 3 | Đất bờ ruộng (giao thông nội đồng) | 199,7 | 1,00% |
|  | **Tổng cộng** | **19.989,7** | **100%** |

#### Hiện trạng về hạ tầng kỹ thuật

\* Giao thông:

- Về phía Đông khu vực thực hiện dự án là bờ đất đã được quy hoạch là đường TDD9, tiếp theo là kênh Quang Trung 2 và đường nhựa trục xã.

\* Cấp nước:

- Tại khu vực thực hiện dự án đã có đường ống nước sạch.

- Nguồn nước sạch cung cấp cho dự án và điểm đấu nối tại điểm giáp danh của dự án đã được thoả thuận với Công ty cổ phần nhà máy nước sạch Ninh Cường tại Văn bản số 112/CV-NSNC ngày 26/10/2023.

\* Cấp điện:

Nguồn điện cung cấp cho dự án sẽ được bố trí chạy dọc theo đường trục xã TX đấu nối tại cột số 3.1 lộ 3 – TBA Việt Hùng 3 đã được Điện lực Trực Ninh – Công ty Điện lực Nam Định chấp thuận tại Văn bản số 1231/ĐLTN-KD ngày 15/11/2023.

\* Thoát nước:

- Hiện tại hệ thống thoát nước trong khu đất hầu hết là hệ thống kênh mương phục vụ cho nông nghiệp. Nước thoát về kênh mương xung quanh khu đất.

***Đánh giá về hiện trạng:***

*\* Thuận lợi:*

Vị trí và hiện trạng khu đất quy hoạch thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng các hạng mục công trình. Khu đất quy hoạch hiện trạng là ruộng lúa chưa có hạng mục công trình.

*\* Khó khăn:*

- Khu đất quy hoạch hầu hết là đất ruộng có cao độ thấp do đó chi phí phục vụ san nền và xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật sẽ tốn kém.

- Cách dự án khoảng 40m về phía Bắc là khu dân cư tập trung và khu hành chính của xã do đó, ảnh hưởng đến an toàn giao thông trong khu vực trong giai đoạn thi công xây dựng.

- Cần phải thi công hạng mục cầu (cầu bản) trên kênh Quang Trung 2 để kết nối trường học với đường trục xã để đảm bảo lưu thông giao thông ra vào dự án.

### 5.1.6. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

- San nền toàn bộ khu đất;

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật trên khu (Cấp điện, cấp nước, thoát nước nước mưa, thoát nước thải, đường giao thông nội bộ);

- Xây dựng các tòa nhà lớp học;

- Xây dựng hệ thống PCCC.

***A. Hạng mục công trình chính***

***B. Các hoạt động của dự án***

1. ***Giai đoạn thi công xây dựng***

- Vét bùn chuyển giao cho đơn vị có đủ năng lực xử lý chất thải.

- Vét hữu cơ tận dụng trồng cây xanh cho dự án.

- Đắp đất bao nền đầm chặt K90;

- Xây dựng, lắp đặt hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho dự án đồng thời với sàn nền.

- Xây dựng các tòa nhà lớp học;

- Xây dựng hệ thống PCCC

1. ***Giai đoạn dự án đi vào vận hành***

+ Chủ dự án sẽ tiến hành bàn giao cho trường THCS Mỹ Thắng quản lý các vấn đề về môi trường, triển khai thu các phí dịch vụ để vận hành tuyến đường như phí vệ sinh, môi trường… các công việc này được thực hiện theo quy định chung của pháp luật.

**\* Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Theo điểm đ khoản 4 Điều 25 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường dự án yếu tố nhạy cảm là có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ với diện tích khoảng 9.500 m2.

## 5.2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động đến môi trường

Bảng 7: Hạng mục công trình và hoạt động của dự án

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các giai đoạn hoạt động** | **Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án** | **Cách thức thực hiện** | **Các tác động xấu đến môi trường** |
| Giai đoạn chuẩn bị | - Hoàn thiện các thủ tục pháp lý, hồ sơ liên quan đến dự án. Thiết kế, thẩm định, phê duyệt dự án.  - Công tác giải phóng mặt bằng chi trả tiền đền bù. Hoàn thiện thủ tục xin giao đất. | - Lập dự án đầu tư.  - Lập và trình phê duyệt thuyết minh dự án.  - Lập, trình thẩm định và phê duyệt báo cáo ĐTM.  - Hoàn thiện thủ tục giấy tờ, tổ chức họp dân chi trả tiền đền bù. | Không làm ảnh hưởng đến môi trường khu vực. |
| Giai đoạn xây dựng | - Hoạt động bóc tách lớp đất không thích hợp.  - Đắp nền  - Vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị.  - Xây dựng các hạng mục công trình dự án… | - Bóc tách tầng đất mặt.  - Bơm, đổ cát vào khu vực dự án.  - Sử dụng các máy móc thi công, phương tiện vận chuyển.  - Thi công các công trình.  - Hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động. | - Bụi, khí thải.  - Nước thải sinh hoạt.  - Chất thải rắn.  - CTNH.  - Tiếng ồn, độ rung  - Các vấn đề xã hội khác. |
| Giai đoạn dự án đi vào khai thác sử dụng | - Chủ dự án sẽ tiến hành bàn giao cho Trường tiểu học Trực Hùng quản lý và vận hành dự án… các công việc này được thực hiện theo quy định chung của Nhà nước. | - Hoạt động xây dựng hoàn thiện các hạng mục công trình. | - Chất thải rắn và CTNH.  - Bụi, khí thải.  - Nước thải.  - Tiếng ồn. |

## 5.3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

### 5.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng Dự án

* ***Bụi và khí thải***

- Bụi: Phát sinh trong các công đoạn như bóc tách tầng đất mặt, san lấp mặt bằng, hoạt động bốc dỡ, đảo trộn, vận chuyển nguyên vật liệu và hoạt động của các phương tiện vận chuyển với thành phần ô nhiễm: Bụi đất, bụi đá, bụi cát,…

- Khí thải:

+ Khí thải phát sinh từ các thiết bị máy móc hoạt động trên công trường (xe tải, máy xúc, máy cắt, máy đầm,...) và phương tiện vận chuyển với thành phần ô nhiễm: khí SO2, COx, NOx, HC...

+ Khí thải phát sinh từ quá trình phân huỷ các chất thải, rác thải trên công trường thi công như: CH4, NH3, H2S, mùi...

* ***Nước thải***

- Nước thải từ hoạt động xây dựng:

+ Phát sinh chủ yếu từ công đoạn rửa cát, đá xây dựng, bảo dưỡng, vệ sinh máy móc, thiết bị tham gia thi công,…

+ Thành phần ô nhiễm chính trong nước thải xây dựng là đất, cát xây dựng, dầu mỡ,… Lượng phát sinh khoảng 0,5 m3/ngày.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của khoảng 15 công nhân. Lượng nước cấp cho sinh hoạt của công nhân lao động từ 80 l/người/ ngày (Theo QCVN 01:2021/BXD). Tuy nhiên, Dự án tạm tính nước cấp trung bình cho hoạt động sinh hoạt của dự án là 150 lít/người/ngày đêm ~ 0,15 m3/người/ngày đêm *(tính cho 24h làm việc)* và 0,05 m3/người/ca *(tính cho 8h làm việc)* ~ 15 x 0,05 = 0,75 m3/ngày đêm *(tính cho 15 người)*.

+ Thành phần ô nhiễm chính là: chất rắn lơ lửng (TSS), các chất hữu cơ (BOD5, COD), các chất dinh dưỡng (N­­, P), vi sinh vật gây bệnh, dầu mỡ, kim loại nặng…

* ***Chất thải rắn, chất thải nguy hại***

- Chất thải rắn sinh hoạt của khoảng 15 công nhân tham gia thi công chủ yếu là giấy vụn, túi nilon, bìa carton, vỏ hoa quả, phần thức ăn thừa... khoảng 0,4 kg/người/ngày.

- Chất thải rắn xây dựng thông thường. Thành phần gồm: Đất đá rơi vãi, sắt thép vụn, gỗ cốt pha...

- Chất thải nguy hại: Bao gồm dầu mỡ rơi vãi, các giẻ lau dính dầu mỡ, lượng dầu mỡ thải từ các thiết bị, máy móc tham gia thi công...

* ***Tiếng ồn, độ rung***

- Tiếng ồn chủ yếu từ các phương tiện GTVT, máy bơm nước, máy nổ,...

- Độ rung từ máy đóng cọc, máy cắt kim loại, quá trình trộn bê tông...

* ***Các tác động khác***

Các tác động do các rủi ro, sự cố như: Tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ, sự cố dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, thiên tai...

### 5.3.2. Giai đoạn vận hành Dự án

* ***Bụi và khí thải***

Thành phần bụi và khí thải phát sinh trong giai đoạn hoạt động của dự án bao gồm:

- Từ các hoạt động giao thông vận tải: NOx, SO2, COx, hyđrocacbon,…

* ***Chất thải rắn***

- Chất thải rắn từ quá trình nạo vét cống thoát nước khoảng 10 kg/quá trình.

* ***Tiếng ồn, độ rung***

- Nguồn gây tiếng ồn và độ rung chủ yếu từ các hoạt động dân sinh và hoạt động của các phương tiện giao thông lưu hành trong khu vực và các vùng lân cận.

* ***Các tác động khác***

- Các tác động do các rủi ro, sự cố như: tai nạn giao thông, do công trình xuống cấp...

## 5.4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

### 5.4.1. Các công trình biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

#### Đối với tiếng ồn

Các phương tiện, thiết bị thi công dự án phải được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ (3-6 tháng/lần) và đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm Việt Nam, sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ, chở đúng tải trọng cho phép, vận hành đúng công suất thiết kế.

Không thi công trong khoảng thời gian từ 22h - 6h và 11h - 13h để tránh ảnh hưởng tiếng ồn đến khu dân cư.

#### Đối với bụi, khí thải

Chủ dự án sẽ phối hợp với các nhà thầu thi công thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường như sau:

- Phun rửa tuyến đường vận chuyển vật liệu trong khu vực dự án với tần suất 02 lần/ngày.

- Quét dọn, thu gom vật liệu, đất, cát rơi vãi với tần suất 01 lần/ngày.

- Các phương tiện, thiết bị thi công dự án phải được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ (3-6 tháng/lần) và đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm Việt Nam, sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ, vận hành đúng công suất thiết kế.

- Các phương tiện vận chuyển phải chở đúng tải trọng cho phép, không cơi nới thùng xe, che phủ bạt kín trong quá trình vận chuyển, hạn chế vật liệu rơi xuống dọc tuyến đường vận chuyển.

- Không đốt các loại chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng dự án.

#### Đối với nước thải

- Nước thải từ quá trình rửa các phương tiện vận chuyển và thiết bị thi công sẽ được đưa vào bể lắng 01 ngăn thể tích 6 m3 có kích thước (2x2x1,5) m. Định kỳ 1 lần/2 tuần thực hiện nạo vét hố ga, hệ thống thoát nước hoặc khi bùn cặn lắng từ hố lắng tại cầu rửa xe đầy. Bùn lắng sau khi được nạo vét sẽ thuê đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển đi đổ bỏ theo đúng quy định. Khi kết thúc hoạt động thi công, toàn bộ nước thải được tái sử dụng; bùn lắng được Chủ đầu tư dự án thực hiện ký Hợp đồng với đơn vị có chức năng thường xuyên đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Nước mưa chảy tràn: Chủ dự án sẽ tiến hành che chắn nguyên vật liệu tập kết tại công trường để hạn chế nước mưa cuốn trôi các tạp chất bẩn. Đào rãnh tiêu thoát nước kịp thời ra mương thoát nước tránh hiện tượng ngập úng cục bộ. Thường xuyên thu dọn các chất thải rắn, phế liệu sau mỗi ngày làm việc.

#### Đối với chất thải rắn, CTNH

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác (thể tích 100 lít/thùng) tại khu vực dự án để thu gom chất thải rắn sinh hoạt. Hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải địa phương hàng ngày tiến hành thu gom, vận chuyển, xử lý tại khu xử lý rác thải tập trung của xã theo quy định;

- Đối với chất thải rắn xây dựng: Chủ dự án sẽ quy hoạch vị trí tập kết phù hợp, thuận tiện trong quá trình vận chuyển và không ảnh hưởng đến quá trình thi công xây dựng đồng thời giám sát nhà thầu thực hiện. Xây dựng kế hoạch vận chuyển và hợp đồng xử lý chất thải xây dựng, thời gian lưu chứa chất thải không quá 02 ngày.

- Đối với đất hữu cơ phát sinh từ quá trình bóc tách đất bề mặt sẽ được tái sử dụng để làm đất trồng cây trong khu vực dự án. Phần còn lại sẽ được vận chuyển đến những khu đất trũng, thoả thuận với UBND xã để sử dụng cho mục đích trồng cây.

- Đối với chất thải nguy hại: Chủ dự án sẽ phối hợp với nhà thầu thi công thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường như sau: bố trí kho lưu giữ chất thải nguy hại, có mái che bố trí gần khu vực kho chứa sắt thép, xi măng trong khu vực dự án; trong kho bố trí 02 thùng chứa (thể tích 50 lít/thùng). Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

### 5.4.2. Các công trình biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động

*\* Đối với thoát nước mặt* :

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa bố trí xung quanh khu vực đường nội bộ bằng cống B300, B300, D400, D500, D600 đi ngầm dưới nền sân.

- Bố trí các hố ga thu cặn, khoảng cách các hố ga trung bình từ 20-30m với độ dốc đáy cống i=0,2%.

- Cống thoát nước được dốc sang 2 bên và dốc ra kênh Quang Trung 2 qua 2 cửa xả ký hiệu CXM1 và CXM2.

- Thường xuyên quét dọn đường và nạo vét các cống thoát nước để đảm bảo khả năng thoát nước mưa của tuyến đường.

- Để đảm bảo hệ thống thoát nước mưa luôn hoạt động tốt, đơn vị quản lý tuyến đường chịu trách nhiệm tu sửa.

- Thường xuyên quét dọn đường và nạo vét hệ thống thoát nước mưa. Khối lượng bùn thải từ hệ thống thoát nước sẽ được thuê đơn vị có chức năng mang đi xử lý đúng quy định.

*\* Đối với nước thải sinh hoạt*:

- Bố trí hệ thống thu gom nước thải riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa;

- Nước thải từ bồn cầu được thu gom vào các bể tự hoại được đặt ngầm phía dưới và thoát về trạm xử lý nước thải tập trung công suất 50 m3/ngày.đêm.

- Nước thải sau khi xử lý đạt cột B theo QCVN 14:2008/BTNMT trước khi xả ra nguồn tiếp nhận là kênh Quang Trung 2 phía Đông dự án bằng ống dẫn PVC D200 qua 1 điểm xả ký hiệu CX1.

## 5.5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

***Giám sát môi trường trong Giai đoạn xây dựng, giai đoạn vận hành***

#### Giám sát không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực xây dựng dự án, cuối hướng gió, ưu tiên gần khu khu dân cư phía Bắc dự án.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, tiếng ồn, độ rung, tổng Bụi, CO, SO2, NO2.

- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần (trong quá trình xây dựng).

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 05:2023/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

#### Giám sát chất thải rắn (chất thải sinh hoạt, chất thải thông thường, chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát: tại khu vực thi công

- Nội dung giám sát: khối lượng phát sinh, công tác thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý chất thải rắn theo quy định.

**KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

## 1. Kết luận

Việc đầu tư xây dựng dự án phù hợp với các quy hoạch và chiến lược phát triển của địa phương. Bên cạnh đó dự án cũng mang lại ý nghĩa về kinh tế - xã hội lớn cho xã Mỹ Thắng nói riêng và huyện Mỹ Lộc nói chung.

Trong quá trình triển khai thực hiện dự án sẽ có các tác động tiêu cực đến môi trường và đời sống của cộng đồng dân cư xung quanh. Báo cáo tóm tắt đánh giá tác động môi trường của dự án đã đánh giá sơ bộ những tác động môi trường khi dự án được triển khai và khi hoạt động, từ đó đưa ra các biện pháp xử lý, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường có tính khả thi và hiện đang được áp dụng rộng rãi, hiệu quả cao, chi phí xây dựng, lắp đặt vận hành phù hợp.

Chủ đầu tư và các nhà thầu thi công cam kết thực hiện nghiêm túc các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đã cam kết trong báo cáo.

## 2. Kiến nghị

Kính đề nghị các cơ quan có thẩm quyền sớm xem xét, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường để Dự án được triển khai xây dựng và đưa vào khai thác theo đúng tiến độ.

Chủ dự án đề nghị UBND tỉnh Nam Định, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ để dự án được thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

## 3. Cam kết của chủ dự án

Đảm bảo các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường là chính xác.

Phối hợp với các nhà thầu thi công thực hiện nghiêm túc các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đã nêu trong báo cáo. Xử lý nước thải đảm bảo đạt yêu cầu của QCVN trước khi xả thải ra môi trường.

Liên hệ chặt chẽ với người dân và chính quyền địa phương để tiếp nhận thông tin, phản ánh, kịp thời điều chỉnh nếu có các vấn đề về môi trường trong quá trình thực hiện dự án.